TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2020/HSST
Ngày 25/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đắc Sửu**
Bà **Phạm Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thùy Dung**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công P**, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện TC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12;dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1952 và bà Lê Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*.

Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 33 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 57 tháng. Chấp hành xong hình phạt ngày 09/10/2015.

Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/11/2019.

Tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 12/8/2020 đến nay - Có mặt.

Bị hại: Anh **Lữ Văn C**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản TN, xã NL, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn S, xã Thanh Thịnh, huyện TC, tỉnh NA Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21giờ ngày 05/7/2020, Nguyễn Công P cùng Nguyễn Văn C đến nhà Lữ Văn C để chơi. Khi đi đến nơi, C đứng ngoài cổng còn P đi vào trong nhà nhưng không thấy ai ở nhà nên P tiếp tục đi vào khu vực nhà bếp thì thấy có 01 chiếc máy cưa loại máy cưa gỗ cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna 365 màu vàng cam để ở góc nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P lấy chiếc máy cưa đi ra rồi cùng C đem đi bán cho anh Nguyễn Văn N với số tiền 1.700.000 đồng. Sau khi bán xong P chia cho C 800.000 đồng, số tiền còn lại 900.000 đồng P đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12/8/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên P đã đến Công an xã T xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương đã ra Yêu cầu định giá trị giá 01 máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 365 màu vàng cam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương đã kết luận: "Giá trị của 01 chiếc máy cưa xẻ gỗ cầm tay nói trên trị giá 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)"*

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 365 màu vàng cam. Cơ quan điều tra đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Lữ Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lữ Văn C không yêu cầu bồi thường gì thêm.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 60/CT -VKS ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Công P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công P phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 , 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Công P từ 36 đến 48 tháng tù.Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lữ Văn C đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Công P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 05/7/2020, tại bản TN, xã NL, huyện TC, tỉnh NA, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Công Pđã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lữ Văn C 01chiếc máy cưa xẻ gỗ, loại máy cầm tay, nhãn hiệu Husqvarna 365 có giá trị là 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*.

Giá trị tài sản mà Nguyễn Công P chiếm đoạt lần này là chiếc máy cưa trị 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*, nhưng năm 2011, bị cáo đã bị xử phạt 24 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*; Năm 2012 bị xử phạt 33 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 57 tháng; Năm 2017 bị xử phạt 27 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tại bản án này đã xác định bị cáo "Tái phạm nguy hiểm", bị cáo mới chấp hành xong hình phạt ngày 28/11/2019 chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp " Tái phạm nguy hiểm" đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về các tội " Cướp tài sản", "Trộm cắp tài sản" và " Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm người phạm tội thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng kỷ niệm chương được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề lao động tự do thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Theo lời khai của Nguyễn Công P thì còn có Nguyễn Văn C là người cùng P đem tài sản trộm cắp được đưa đi tiêu thụ. Trong quá trình điều tra, xác minh thì Nguyễn Văn C không có mặt tài địa phương, đi đâu làm gì không rõ địa chỉ, ngoài lời khai của Nguyễn

Công P thì không có chứng cứ, tài liệu nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn N là người đã mua chiếc máy cưa do P trộm cắp mà có, nhưng khi mua anh N không biết đó là tài sản do P trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý đối với anh Nguyễn Văn N là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lữ Văn C đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1.Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Công P phạm tội " Trộm cắp tài sản"

2.Xử phạt: Nguyễn Công P **03** *(Ba)* năm, **06** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

4.Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công P phải chịu 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng có bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- UBND xã T (thay thông báo);